

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Quyết định số 4731/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép số 43/GP-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại thiết bị Vũ Sơn được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề ngày 11/7/2024 của Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại thiết bị Vũ Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Phiếu đánh giá Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung của các chuyên gia, cán bộ chuyên môn thuộc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, UBND huyện Hà Trung và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1460/TTr-STNMT ngày 13/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 4,16 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 12 có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Tổng trữ lượng đá vôi cấp 121 + 122: 2.204.078 m³, trong đó:

- Cấp 121: 464.400 m³, trong đó có 13.235 m³ đá khối để xẻ.

- Cấp 122: 1.739.678 m³, trong đó có 49.582 m³ đá khối để xẻ.

3. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đi kèm đã tính trong báo cáo:

Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 122: 195.918 m³.

4. Cao độ tính trữ lượng: Cos +5 m.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 2.399.996 m³.

- Trữ lượng đá vôi cấp 121 + 122: 2.204.078 m³, trong đó có 62.817 m³ đá khối để xẻ.

- Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 122: 195.918 m³.

(có Phụ lục số 01 và số 02 gửi kèm theo)

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại thiết bị Vũ Sơn;
- Lưu: VT, CN (T09.38).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ HÀ TÂN, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích khu vực	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
		(Kinh tuyến trực $105^{\circ}00'$, múi chiếu 3°)	
		X(m)	Y(m)
4,16 ha	1	2216616.83	584966.41
	2	2216585.94	585090.41
	3	2216458.00	585081.63
	4	2216458.00	585258.95
	5	2216390.10	585258.30
	6	2216390.10	585170.40
	7	2216316.04	585170.73
	8	2216338.67	585038.13
	9	2216385.88	585064.29
	10	2216433.35	584978.84
	11	2216539.10	584979.54
	12	2216591.80	584944.19

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ HÀ TÂN,
HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (m ³)	Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³)	Tổng trữ lượng (m ³)
1	1-121	+ 5,0	464.400	41.280	505.680
2	1-122	+ 5,0	208.130	18.500	226.630
3	2-122	+ 5,0	1.112.130	98.856	1.210.986
4	3-122	+ 5,0	419.418	37.282	456.700
Cộng			2.204.078	195.918	2.399.996